

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TML23B1**

Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MH01185**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Pháp luật**

Số TC: **1**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2355202053934	Ngô Kỳ	Anh	06/10/2008			5	7.6				6.5		6.6
2	2355202053935	Nguyễn Thế	Anh	11/10/2008			5.5	7.2				8.0		7.5
3	2355202053936	Lê Thành	Công	16/02/2008			7	6.8				7.0		6.9
4	2355202053937	Nguyễn Trí	Cường	27/05/2008			9	7.2				7.3		7.5
5	2355202053938	Ngô Gia	Đạt	15/10/2008			5.5	5.6				7.3		6.6
6	2355202053939	Nguyễn Hồng	Đạt	05/10/2008			6.5	6.8				6.8		6.8
7	2355202053940	Trần Tấn	Đạt	13/07/2007			6	6.4				6.5		6.4
8	2355202053941	Ôn Văn Tài	Em	03/12/2007			7.5	7.6				9.5		8.7
9	2355202053942	Nguyễn Văn	Giới	08/11/2008			7	7.2				6.8		6.9
10	2355202053943	Huỳnh Hòa	Hiệp	04/12/2008			6	5.6				5.8		5.8
11	2355202053944	Võ Minh	Hiếu	29/09/2008			6.5	7.6				6.3		6.7
12	2355202053945	Dương Đăng	Khoa	22/07/2008			6	6.4				5.8		6.0
13	2355202053946	Nguyễn Anh	Khoa	04/03/2008			6	5.6				8.8		7.6
14	2355202053947	Nguyễn Hữu	Kiệt	25/04/2008			6	7.6				6.8		6.9
15	2355202053948	Trần Quốc	Kiệt	30/07/2008			0	0.0				0.0	0.0	0.0
16	2355202053949	Lê Hoàng	Luân	10/08/2008			7	6.8				6.0		6.3
17	2355202053950	Trương Anh	Ngọc	14/04/2008			4.5	5.6				6.3		5.9
18	2355202053951	Nguyễn Hữu	Phán	01/07/2008			0	0.0				0.0	0.0	0.0
19	2355202053952	Trần Thanh	Phong	01/10/2008			7.5	6.8				6.3		6.6
20	2355202053953	Lâm Thạnh	Phú	05/11/2008			9	9.6				9.3		9.3
21	2355202053954	Lý Thiện	Phúc	19/05/2008			6	7.6				7.3		7.2
22	2355202053955	Trần Lê Hoàng	Phúc	23/01/2008			6	6.8				7.8		7.3
23	2355202053956	Nguyễn Minh	Quốc	04/12/2008			6	6.0				7.8		7.1
24	2355202053957	Lê Thanh	Sang	03/01/2008			8	6.8				6.3		6.7
25	2355202053958	Trần Hoàng	Sang	30/12/2008			5.5	6.8				6.0		6.1
26	2355202053959	Nguyễn Văn	Tâm	17/05/2008			8	7.2				7.5		7.5
27	2355202053960	Trần Trí	Tâm	25/11/2008			5	6.4				0.0		2.4
28	2355202053961	Nguyễn Quốc	Thái	26/12/2008			3.5	6.8				5.0		5.3
29	2355202053962	Lê Gia	Thịnh	16/07/2008			5	6.8				6.0		6.1
30	2355202053963	Nguyễn Phúc	Thuận	25/11/2008			6	7.6				8.3		7.8
31	2355202053964	Võ Văn	Thương	15/11/2008			6	6.4				5.5		5.8
32	2355202053965	Nguyễn Văn	Tín	12/09/2008			7	7.6				6.3		6.7
33	2355202053966	Trần Trung	Tín	17/01/2008			7	8.0				8.0		7.9
34	2355202053967	Huỳnh Đăng Hữu	Toàn	23/08/2008			6.5	5.6				5.3		5.5

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 29 tháng 1 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Phạm Thị Lan Nhi